



Sức mạnh và bài học rút ra từ “Lời kêu gọi thi đua ái quốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh

TRẦN THỊ MINH TUYẾT*

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ tối cao của dân tộc, là “linh hồn” của Đảng nên mỗi tác phẩm, quyết sách của Người đều xuất phát từ yêu cầu cấp bách của thực tiễn và tác động lớn đến tiến trình cách mạng Việt Nam. Lời kêu gọi thi đua ái quốc - thông điệp lịch sử mà Hồ Chí Minh gửi đến nhân dân vào ngày 11-6-1948 không nằm ngoài quy luật đó. Không chỉ là dấu ấn thiêng liêng về thời kỳ kháng chiến - kiến quốc hào hùng của dân tộc, tác phẩm còn khởi xướng cho một phong trào thực tiễn có sức sống mãnh liệt trong suốt 70 năm qua. Sức mạnh to lớn và bài học quý báu mà nó để lại đã góp phần tạo nên giá trị bất hủ của tác phẩm này.

Về sức mạnh trong “Lời kêu gọi thi đua ái quốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Mỗi khi dân tộc Việt Nam đứng trước họa xâm lăng, những trí tuệ lớn của dân tộc đều gặp nhau ở ý tưởng phát huy truyền thống yêu nước của nhân dân vào công cuộc bảo vệ Tổ quốc. Nếu xưa kia Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn viết “Hịch tướng sĩ” để nâng cao ý chí “sát thát” của lực lượng binh sĩ thì nay, trong chế độ Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng viết nhiều tác phẩm thúc giục lòng yêu nước. Để kêu gọi toàn dân đứng lên

chống thực dân Pháp, Người truyền đi “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” và chưa đầy 2 năm sau, với mục đích để “kháng chiến mau tất thắng, kiến quốc chóng tất thành”, Người đã viết *Lời kêu gọi thi đua ái quốc*.

Một điều cần khẳng định: Ý tưởng về phong trào thi đua ái quốc đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh “thai nghén” khá lâu trước khi chính thức ra lời hiệu triệu. Bằng chứng là trong tác phẩm “Đời sống mới” (tháng 3-1947), Người cho rằng cách thức tốt nhất để xây dựng đời sống mới là “tổ chức thi đua”. Khi cuộc

kháng chiến chống thực dân Pháp đang diễn ra ác liệt, chiến thắng Việt Bắc năm 1947 đã chứng tỏ rằng: Với lòng yêu nước quật cường, nhân dân Việt Nam hoàn toàn có khả năng làm cho thực dân Pháp bại trận. Tuy nhiên, để giành thắng lợi cuối cùng, ta cần nâng cao sức mạnh về mọi mặt.

Trong hoàn cảnh thiếu hụt nghiêm trọng về điều kiện vật chất, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề xuất sáng kiến tổ chức phong trào thi đua ái quốc để phát

* PGS, TS, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

huy sức mạnh tinh thần mà Việt Nam vốn có. Tán thành ý kiến của Người, ngày 27-3-1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị phát động *Phong trào thi đua ái quốc*. Nhân ngày 1-5-1948, Người viết "*Lời kêu gọi thi đua yêu nước*" để vận động nhân dân thực hiện chỉ thị của Đảng. Ngày 11-6-1948, vào dịp toàn quốc kỷ niệm 1.000 ngày kháng chiến (ngày 23-9-1945), Hồ Chí Minh trang trọng tuyên bố "*Lời kêu gọi thi đua ái quốc*" để chính thức mở ra ở nước ta cuộc vận động *Thi đua ái quốc*. Do được suy ngẫm đã lâu, tác phẩm đạt tới độ "chín" về tư tưởng.

Là người có phong cách làm việc "đến nơi", đã nói là làm, đã "phát" là "động" một cách bền bỉ, trong những năm kế tiếp, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên theo dõi và có những bài nói, bài viết kịp thời để động viên, thúc đẩy phong trào. Dù bận "trăm công ngàn việc", Người đã 4 lần dự Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc và còn tham dự trên 20 đại hội thi đua của các lực lượng, các địa phương trong cả nước. Về mặt tác phẩm, từ khi chính thức phát động phong trào thi đua ái quốc cho đến khi qua đời, Hồ Chí Minh có khoảng 200 bài viết đề cập đến chủ đề thi đua ái quốc. Tất cả nói lên rằng: Thi đua ái quốc là một tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là nét đặc sắc của

chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh. *Lời kêu gọi thi đua ái quốc* là một tác phẩm có dung lượng nhỏ, chỉ có 441 từ nhưng đã kết tinh những nội dung cốt lõi của một tư tưởng lớn của nhà ái quốc vĩ đại. Vì vậy, tác phẩm hàm chứa sức mạnh đặc biệt.

Thứ nhất, Lời kêu gọi thi đua ái quốc có sức mạnh của một phát kiến vĩ đại: Kết hợp truyền thống văn hóa Việt Nam với phương pháp cách mạng hiện đại.

Điều kiện sinh tồn, công cuộc dựng nước, giữ nước gian khổ của dân tộc Việt Nam đã nâng lòng yêu nước - một sắc thái tình cảm mà dân tộc nào cũng có trở thành *chủ nghĩa yêu nước Việt Nam* - một khái niệm bao gồm cả lòng yêu nước, ý chí giữ nước, tri thức giữ nước và hệ lý luận về lòng yêu nước. Nó chính là dòng chủ lưu của văn hóa Việt Nam; là giá trị đạo đức đầu bảng, là kim chỉ nam hành động, là tiêu chuẩn để phân định mọi sự đúng - sai, tốt - xấu, nên - chẳng của người Việt. Giáo sư Trần Văn Giàu đã viết: "Nếu dùng từ "đạo" với nguyên nghĩa của nó là "đường", là hướng đi thì *chủ nghĩa yêu nước đích thực là đạo Việt Nam*"⁽¹⁾. Thấu hiểu và tự hào về truyền thống đó, Hồ Chí Minh đã viết: "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh

thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước"⁽²⁾. Để giáo dục cán bộ lòng tin vào nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh phân tích: "Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bổn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến"⁽³⁾. Theo Người, phương tiện chủ đạo để đạt mục đích đó chính là tổ chức *phong trào thi đua yêu nước*. Thi đua sẽ biến lòng yêu nước trong mỗi con người thành hành động, thúc đẩy họ nâng cao nhiệt tình cách mạng, phát huy sáng kiến để làm mọi việc được tốt hơn, cống hiến cho đất nước được nhiều hơn. Vì thế, "thi đua là

(1) Trần Văn Giàu: *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 167

(2), (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 7, tr. 38, 39



một cách yêu nước thiết thực và tích cực”⁽⁴⁾.

Phải khẳng định một điều: Yêu nước là truyền thống văn hóa, là đặc trưng bản chất của người Việt Nam nhưng chỉ trong chế độ dân chủ mới, chế độ xã hội chủ nghĩa mới có *phong trào thi đua ái quốc*. Hồ Chí Minh lý giải: “Chỉ có dưới chế độ dân chủ nhân dân và xã hội chủ nghĩa, dưới chế độ mà nhân dân lao động làm chủ nước nhà, thì mới có phong trào thi đua”⁽⁵⁾. Tuy nhiên, từ tư tưởng thi đua xã hội chủ nghĩa của V.I. Lê-nin, tức thi đua trong lĩnh vực sản xuất để xây dựng chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng tạo ra một chủ trương lớn: Lấy thi đua làm hình thức để phát huy lòng yêu nước, lại lấy lòng yêu nước làm động lực để thực hiện phong trào thi đua. Bằng cách đó, Người đã bổ sung cho lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin một *nội dung mới* của công tác thi đua, tìm cho chủ nghĩa yêu nước Việt Nam một *hình thức mới* để thể hiện và bổ sung thêm một *tiêu chí mới* để “nhận dạng” một con người yêu nước. Bằng việc kết hợp sức mạnh của văn hóa truyền thống với phương pháp cách mạng hiện đại, Hồ Chí Minh đã nâng sức mạnh vốn có của dân tộc lên một tầm cao mới, tạo ra một động lực to lớn chưa từng có cho cách mạng Việt Nam. Kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, dân tộc và quốc tế

là năng lực hiếm có của Hồ Chí Minh và đó cũng là sức mạnh to lớn của tác phẩm này.

Thứ hai, Lời kêu gọi thi đua ái quốc có sức mạnh của một chương trình hành động đầy tính khoa học.

Phong trào thi đua ái quốc là phong trào của đông đảo quần chúng nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Xây dựng phong trào này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa những con người vốn bị chế độ phong kiến coi là “dân đen”, “thảo dân” trở thành những *công dân yêu nước*. Để nhân dân hiểu rõ và hành động đúng, trong tác phẩm này, Người đã đề ra một *chương trình hành động hết sức khoa học* bao gồm mục đích, phương pháp, nhiệm vụ, lực lượng thực hiện, ý nghĩa phong trào... theo tinh thần “dựa vào dân để vì dân”. Để động viên *toàn dân* thực hành thi đua ái quốc một cách thiết thực, Hồ Chí Minh đã “quy” đội ngũ nhân dân đông đảo thành 7 lực lượng chủ đạo và đề ra nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với vị trí, năng lực của họ. Bằng cách này, Người đã biến một tư tưởng chính trị thành một phong trào thực tế, biến cái “quốc sự” thành cái “dân sự”, biến lòng yêu nước mang tính trừu tượng thành công việc thường nhật để ai cũng đều tham gia. Kêu gọi nhân dân, Hồ Chí Minh tỏ rõ thái độ cung khiêm khi dùng cụm từ “tôi xin” đồng bào mặc dù

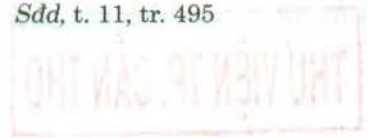
Người có đủ tư cách để “yêu cầu”, “ra lệnh”, “đề nghị”... Khiêm tốn, trọng dân theo đúng tinh thần “dân vi quý” là phẩm chất của nhà dân vận Hồ Chí Minh. Lời “hịch” của Hồ Chí Minh có sức thuyết phục mạnh mẽ bởi đó là một chương trình hành động khoa học lại được biểu đạt bằng văn phong giản dị và phong cách quần chúng hết sức độc đáo của Người.

Thứ ba, Lời kêu gọi thi đua ái quốc có sức mạnh từ uy tín của người khởi thảo tác phẩm - nhà ái quốc vĩ đại Hồ Chí Minh.

Sinh ra trong một gia đình giàu lòng yêu nước - thương dân lại lớn lên ở mảnh đất “địa linh, nhân kiệt”, trong con người Hồ Chí Minh sớm hình thành tình cảm cao quý đó. Lòng yêu nước sâu nặng chính là động lực để Người ra đi tìm đường cứu nước, tìm đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin và sống một cuộc đời trọn vẹn hy sinh vì nước, vì dân. Khi còn trẻ, Người đã công khai tuyên bố tên mình là Nguyễn Ái Quốc. Cùng với thời gian, lòng yêu nước của Người ngày càng lớn lên và có nhiều điểm vượt trội so với chủ nghĩa yêu nước truyền thống. Với Hồ Chí Minh, yêu nước là trân trọng truyền thống yêu nước

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 7, tr. 406

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 11, tr. 495



và ý chí giải phóng dân tộc của ông cha nhưng vẫn nhận ra những điểm hạn chế của nó để rồi tự đi tìm con đường cứu nước mới; yêu nước gắn liền với yêu dân nên Người không chỉ ham muốn cho “Tổ quốc ta được hoàn toàn độc lập” mà còn mong muốn “nhân dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”; yêu nước mình nhưng tôn trọng nước người, thương dân mình nhưng cũng yêu thương toàn nhân loại... Năm 1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố với các nhà báo quốc tế: “Tôi luôn luôn là một người yêu nước, tranh đấu cho độc lập và thống nhất thật sự của Tổ quốc tôi”⁽⁶⁾. Ở Hồ Chí Minh còn có một hệ thống lý luận độc đáo về lòng yêu nước, trong đó tư tưởng thi đua yêu nước là một bộ phận cấu thành. Vì thế, có thể khẳng định rằng: Thực sự có một chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh. Điều đặc biệt đó đã mang lại cho Hồ Chí Minh uy tín “có một không hai” để Người trở thành thủ lĩnh dân tộc.

Với một dân tộc giàu lòng yêu nước, trọng đạo nghĩa như Việt Nam, Hồ Chí Minh chính là biểu tượng của chân lý và đạo lý. Lời kêu gọi thi đua ái quốc có sức thuyết phục to lớn, sức mạnh kỳ diệu nhờ nhân cách cao cả và uy tín đặc biệt của người khởi thảo lên nó. Mỗi lời nói của nhà ái quốc vĩ đại đều lay động mạnh mẽ

tâm can mỗi người dân Việt Nam, thúc giục họ ra sức thực hành công việc thi đua ái quốc.

Thứ tư, Lời kêu gọi thi đua ái quốc có sức mạnh của một phong trào thực tiễn lâu dài, rộng khắp do chính nó tạo ra.

Trong tác phẩm “*Chiến đấu trong vòng vây*”, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã khẳng định: Phong trào thi đua ái quốc là một sáng kiến vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nó đã có tác động cực kỳ lớn trong suốt 30 năm chiến tranh. Có thể nói những kỳ tích của quân và dân ta trong hai cuộc kháng chiến, ở tiền tuyến cũng như hậu phương đều gắn với thi đua ái quốc.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh điều đó. Các phong trào “Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm”, “Bình dân học vụ”, “Hũ gạo kháng chiến”, “Mùa đông binh sĩ”... đã tạo ra sức mạnh vật chất và tinh thần để làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, phong trào “Sóng Duyên Hải” trong công nghiệp, “Gió Đại phong” trong nông nghiệp, “Cờ ba nhất” trong lực lượng vũ trang, “Hai tốt” trong giáo dục, “Ba đảm đang” trong phụ nữ, “Ba sẵn sàng” trong thanh niên... đã trở thành biểu tượng của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam thời hiện đại. Nhờ kết quả to lớn do các phong trào đó mang lại, miền Bắc đã

hoàn thành trọng trách của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn và xứng đáng là “pháo đài vững chắc” của chủ nghĩa xã hội. Ngay cả khi Hồ Chí Minh đã đi xa, các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng văn hóa mới”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Phong trào vì người nghèo”, “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”... vẫn được nhân dân nhiệt tình ủng hộ và đó chính là động lực to lớn của *Đổi mới*.

Dưới sự dẫn dắt tài tình của Hồ Chí Minh, tư tưởng cách mạng đã trở thành hiện thực cách mạng. *Tính khả dụng* to lớn là sức mạnh của tác phẩm này. Phong trào thi đua ái quốc không chỉ khơi dậy nhiệt huyết, khả năng sáng tạo của mỗi người vì sự nghiệp chung mà còn tạo cơ hội để họ tự rèn luyện nhằm đạt tới sự hoàn thiện về nhân cách, xứng đáng với vị thế của người yêu nước trong một dân tộc có truyền thống yêu nước.

Bài học rút ra

Hồ Chí Minh “là con người của những quyết định lịch sử trong những bước ngoặt lịch sử”⁽⁷⁾. Quyết định lịch sử chỉ diễn ra một lần nhưng ý

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 43

(7) Võ Nguyên Giáp: *Thế giới còn đổi thay nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015, tr. 17



nghĩa, bài học lịch sử của nó thì còn lại mãi với thời gian. Từ *Lời kêu gọi thi đua ái quốc* và rộng hơn là tư tưởng về thi đua ái quốc của Hồ Chí Minh, chúng ta có thể rút ra những bài học lớn sau đây.

Bài học về nguyên tắc lãnh đạo.

Nói đến nguyên tắc lãnh đạo là nói đến *những điều cơ bản đã được quy định mà người lãnh đạo nhất thiết phải tuân theo* để hoàn thành tốt sứ mệnh lãnh đạo của mình. Di huấn chính trị mà tác phẩm này để lại chính là: *Đảng phải ra sức “phát triển tinh thần yêu nước của dân ta”, gương cao ngọn cờ “chủ nghĩa yêu nước Việt Nam”, coi đó là nền tảng tinh thần và động lực quan trọng để phát triển đất nước.*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà yêu nước nồng nhiệt nên Người luôn thấu hiểu và tin tưởng vào phẩm chất yêu nước của nhân dân. Người luôn nhấn mạnh: Yêu nước không phải là độc quyền của riêng ai, “đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc”. Người còn nói rõ: Sau 80 năm bị đô hộ, cái gì ta cũng thiếu thốn, chỉ có lòng yêu nước của dân ta là dồi dào. Vì thế, Đảng cầm quyền phải khai thác sức mạnh đó trong văn hóa dân tộc để phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Kế thừa tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh về

vấn đề thi đua ái quốc, Đại hội XII của Đảng đề ra mục tiêu “phát huy lòng yêu nước, tinh thần dân tộc”⁽⁸⁾. Phương hướng thì đã rõ nhưng vấn đề là Đảng phải làm gì để đạt được mục tiêu đề ra?

Cuộc đời và tư tưởng thi đua yêu nước của Hồ Chí Minh đã khẳng định chân lý: Yêu nước là *đặc trưng bản chất* của con người Việt Nam, nhưng để khơi nguồn, quy tụ được sức mạnh kỳ diệu đó thì trước hết, lực lượng lãnh đạo phải là *hiện thân của lòng yêu nước*. Nói một cách cụ thể thì đội ngũ cán bộ của Đảng phải luôn trung thành với Tổ quốc, phải đặt lợi ích dân tộc lên trên hết và gương mẫu trong mọi công việc. Ngược lại, nếu cán bộ chỉ vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm mà sẵn sàng “băm nát” lợi ích dân tộc thì lòng dân sẽ phân tán, dòng chảy của chủ nghĩa yêu nước sẽ không được khơi thông.

Tư tưởng thi đua ái quốc của Hồ Chí Minh cũng chỉ ra rằng: *Đảng phải có kế sách để thực hiện tốt hơn chiến lược đại hòa hợp dân tộc*. Trong thời kỳ Đổi mới, với phương châm “gác lại quá khứ, hướng tới tương lai”, chúng ta đã hòa giải với các nước từng xâm lược nước ta, đã cùng họ xây dựng quan hệ *đối tác chiến lược, đối tác toàn diện* thì với đồng bào của mình, hòa hợp dân tộc càng là việc tối thượng. Phải thực tin như Hồ Chí Minh đã tin, rằng “hễ là người

Việt Nam thì ai cũng có lòng yêu nước”, phải lấy lòng yêu nước làm “mẫu số chung” để quy tụ các cộng đồng người Việt ở nước ngoài, tạo ra sự đồng thuận dân tộc ở một chất lượng mới. “Trong có ấm thì ngoài mới êm”, chân lý và đạo lý đó phải trở thành chính sách, hành động cụ thể.

Bài học về phương pháp tổ chức phong trào thi đua ái quốc.

Nhận thức đúng luôn là tiền đề của hành động đúng nhưng hiện nay có ý kiến cho rằng: Trong nền kinh tế thị trường thì chỉ cần *cạnh tranh* trong khuôn khổ pháp luật chứ không cần *thi đua*. Nhận thức sai lầm, phiến diện đó vô tình làm mất đi *một phương thức lãnh đạo của Đảng* - lãnh đạo bằng cách khơi nguồn các giá trị văn hóa và quên đi tính “*định hướng xã hội chủ nghĩa*” của nền kinh tế thị trường ở nước ta. Ngày nay, để phong trào thi đua ái quốc trở thành một động lực thực sự của sự nghiệp *Đổi mới*, chúng ta phải vận dụng sáng tạo hệ thống quan điểm mang tính chân lý của Hồ Chí Minh về cách thức tổ chức phong trào.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn “thi đua phải có sự lãnh đạo đúng”, tức là phong trào thi đua phải đặt dưới sự

(8) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 76

lãnh đạo của Đảng và phải do người có uy tín, xúc tác, nhiều sáng kiến, nhiều kinh nghiệm, có năng lực vận động quần chúng đứng đầu để “quạt gió cho phong trào lên” (Lời Hồ Chí Minh nói với đồng chí Tổng thư ký đầu tiên của Ban Thi đua Trung ương Hoàng Đạo Thúy). Về đến mỗi đơn vị thì người lãnh đạo phải luôn theo sát và đi đầu trong công tác thi đua.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: Muốn phong trào thi đua đạt kết quả tốt thì kế hoạch thi đua phải được vạch ra một cách *khoa học, tỉ mỉ*; nội dung thi đua phải *thiết thực*, tức là phải gắn với công việc hàng ngày của mỗi người, với nhiệm vụ chính trị của từng địa phương và đơn vị. Hồ Chí Minh nhấn mạnh “công việc hàng ngày chính là nền tảng thi đua”⁽⁹⁾ nên nhất thiết phải làm cho mọi người hiểu rằng thi đua không phải là việc gì cao xa, công việc vẫn vậy, *có khác là khác ở thái độ, ý thức và sáng kiến thực hành công việc*. Do yêu cầu bức thiết của thực tiễn hiện nay, *tiết kiệm, chống tham nhũng, tinh giản bộ máy* cũng là những nội dung hết sức quan trọng của công tác thi đua. Không ai có thể đứng vững chãi, lâu dài ở tư thế “kiễng chân” nên mục tiêu thi đua phải *vừa sức*, tránh việc đề ra những chương trình quá to nhưng sau đó lại “đánh trống bỏ dùi”, “đầu voi, đuôi chuột”.

Một yêu cầu quan trọng đặt ra là phong trào thi đua phải được tiến hành một cách *rộng khắp, liên tục, bền bỉ*, phải coi “những ngày kỷ niệm là những đợt để *lấy đà* và để kiểm thảo, chứ không phải qua những ngày ấy rồi lại nghỉ thi đua”⁽¹⁰⁾. Để biến ý Đảng trở thành *lòng dân* thì công tác tuyên truyền phải làm thật tốt, phải giúp nhân dân hiểu rằng “thi đua ái quốc để ích lợi cho mình, ích lợi cho gia đình mình và tiện ích cho làng, cho nước và cho dân tộc mình”.

Hồ Chí Minh nêu rõ: Thi đua là gieo trồng, khen thưởng là thu hoạch. Sau mỗi đợt thi đua phải tổng kết phong trào và làm công tác thi đua, khen thưởng thật chính xác. Để tôn vinh các *giá trị thật* và việc *nêu gương* các điển hình tiên tiến có sức thuyết phục thì công tác bình xét thi đua phải được tiến hành công khai, dân chủ, tránh sự dễ dãi theo kiểu “danh hiệu nhà trồng được” hay *thương mại hóa*, “chạy” các tước hiệu. Để mọi người tích cực phấn đấu thì việc khen thưởng phải kết hợp cả sự tôn vinh về tinh thần lẫn sự khuyến khích về vật chất.

Phải thực hiện lời dặn của Hồ Chí Minh về việc *giáo dục các điển hình tiên tiến* để họ luôn khiêm tốn, không mắc vào căn bệnh “tự mãn”. Phải làm cho họ luôn nhớ rằng thành tích là của cả tập thể chứ không chỉ của cá nhân họ.

Bất kể người nào, kể cả những người được phong danh hiệu *anh hùng*, nếu không tiếp tục rèn luyện, tu dưỡng đạo đức mà trở nên kiêu ngạo, tự tung, tự tác, coi mình cao hơn tổ chức thì chắc chắn sẽ bị tha hóa, thậm chí trở thành tội phạm. Một số “đại án” gần đây đã chứng minh lời cảnh tỉnh của Hồ Chí Minh là vô cùng sâu sắc.

Tóm lại, cách thức tổ chức phong trào thi đua ái quốc đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc kết thành “khoa học”, thành “cảm nang” để con cháu muôn đời thực hiện.

Khởi đúng “mạch ngầm” mạnh nhất của văn hóa dân tộc, nhà yêu nước vĩ đại Hồ Chí Minh đã tạo ra phong trào thi đua ái quốc có sức sống mãnh liệt trong suốt 70 năm qua. Ra đời ở thời điểm cam go của lịch sử, *Lời kêu gọi thi đua ái quốc* là sự kết tinh của tư tưởng yêu nước - “thân dân”, của phương pháp lãnh đạo bằng văn hóa và phong cách quần chúng của Hồ Chí Minh. Với tác phẩm này, Người không chỉ tìm ra giải pháp hữu hiệu để đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn mà còn phát kiến ra *bảo pháp* xây dựng đất nước mang tính hữu hiệu và trường tồn cho dân tộc Việt Nam ■

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 169

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 7, tr. 146